TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN GÒ VẤP** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 232/2025/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 06 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 114/2025/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Hà Quang N, sinh năm 1980
Địa chỉ: Số đường Phan H, Phường 12, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Võ Thị Huệ T, sinh năm 1987
Địa chỉ: Số đường Phan H, Phường 12, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Hà Quang N và bà Võ Thị Huệ T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 168 ngày 21/11/2005 của Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố B, tỉnh B.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 06/01/2025 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26/02/2025, Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông N và bà T thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc chia hoặc không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hà Quang N và bà Võ Thị Huệ T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 168 ngày 21/11/2005 của Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố B, tỉnh B hết hiệu lực.

- Về con chung: Có 02 con chung tên

1. Hà Hải V, sinh ngày 26/02/2008 (đã cho bà Hà Thị Hải Y làm con nuôi theo trích lục nuôi con trong nước số 05/NCNTN-TLBS ngày 10/9/2024);

2. Hà Quang M, sinh ngày 30/01/2021

Bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên Hà Quang M cho đến khi trẻ M đủ 18 tuổi. Ông N không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Hà Quang N và bà Võ Thị Huệ T phải chịu, được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông N và bà T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0057252 ngày 07/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G. Ông N và bà T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND quận G;
- Chi cục THADS quận G;
- UBND Phường 3, thành phố B, tỉnh B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Hoàng Thị Chinh